

Số: /ĐA-UBND

Thạch Khôi, ngày tháng năm 2026

ĐỀ ÁN

**Sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non,
trung học cơ sở công lập trên địa bàn phường Thạch Khôi**

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; triển khai đồng bộ mô hình chính quyền địa phương hai cấp; đồng thời quán triệt Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo và Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP ngày 05/8/2026 về cơ cấu, số lượng và một số chính sách đối với hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc, nhân sự hỗ trợ giáo dục khi thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã và Kế hoạch số 306/KH-UBND ngày 07/8/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn thành phố, Ủy ban nhân dân phường Thạch Khôi xây dựng Đề án sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập thuộc phạm vi quản lý nhằm cụ thể hóa chủ trương của Trung ương và thành phố; mạng lưới trường học phù hợp với quy hoạch phát triển giáo dục, quy mô dân số, phân bố dân cư, yêu cầu quản lý nhà nước và điều kiện thực tiễn của địa phương; đồng thời nâng cao hiệu quả quản trị, sử dụng hiệu quả đội ngũ, cơ sở vật chất và các nguồn lực đầu tư.

Phường Thạch Khôi được thành lập theo Nghị quyết số 1669/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội trên cơ sở hợp nhất toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của phường Thạch Khôi (cũ), xã Gia Xuyên và xã Liên Hồng; có diện tích tự nhiên 19,94 km², dân số 34.021 người. Sau khi thành lập, phường tiếp nhận và quản lý 09 cơ sở giáo dục công lập thuộc 03 cấp học, gồm 03 trường mầm non, 03 trường tiểu học và 03 trường trung học cơ sở, được tổ chức tại 13 địa điểm trường học.

Mạng lưới trường học hiện phủ tương đối đều trên địa bàn, tạo thuận lợi cho việc huy động trẻ em, học sinh đến trường. Tuy nhiên, việc duy trì nhiều đầu mối trường cùng cấp học trên một đơn vị hành chính làm phân tán nguồn lực quản lý, đội ngũ, cơ sở vật chất và kinh phí đầu tư; một số trường có quy mô nhỏ, chưa đạt ngưỡng quy mô theo tiêu chí sắp xếp; tình trạng thiếu giáo viên cục bộ theo môn học chưa được khắc phục triệt để; chất lượng giáo dục giữa các trường chưa thật đồng đều.

Việc sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục công lập không chỉ nhằm tinh gọn đầu mối quản lý mà còn hướng tới cơ cấu lại mạng lưới trường học theo hướng hợp lý, chuyên mạnh tư duy từ “quản lý giáo dục” sang “quản trị phát triển giáo dục”, nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường, sử dụng hiệu quả đội ngũ, cơ sở vật chất, quỹ đất và tài sản công; đồng thời bảo đảm quyền học tập của học sinh, giữ ổn định hoạt động giáo dục và tạo nền tảng phát triển bền vững hệ thống giáo dục công lập trên địa bàn phường. Từ yêu cầu thực tiễn và định hướng của thành phố Hải Phòng, việc xây dựng Đề án sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân phường Thạch Khôi là cần thiết, làm cơ sở để mạng lưới trường học theo hướng tinh gọn, đồng bộ, hiệu quả, bảo đảm ổn định hoạt động giáo dục, quyền học tập của học sinh và quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Căn cứ chính trị

(1) Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

(2) Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

(3) Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

(4) Thông báo số 513-TB/TU ngày 04/8/2026 của Thành ủy Hải Phòng về Thông báo Kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy về phương án, kế hoạch sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

2. Căn cứ pháp lý

(1) Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15;

(2) Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

(3) Luật Viên chức số 129/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

(4) Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

(5) Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;

(6) Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

(7) Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ về tinh giản biên chế;

(8) Nghị định số 299/2026/NĐ-CP ngày 28/7/2026 của Chính phủ quy định tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập;

(9) Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

(10) Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

(11) Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị;

(12) Công văn số 8617/BNV-TCBC ngày 08/8/2026 về giải quyết chính sách đối với viên chức lãnh đạo, quản lý và nhân sự hỗ trợ giáo dục tại các cơ sở giáo dục; việc chỉnh lý, quản lý, bàn giao hồ sơ, tài liệu lưu trữ khi sắp xếp cơ sở giáo dục;

(13) Công văn số 777/TTg-TCCV ngày 10/7/2026 và Công văn số 814/TTg-TCCV ngày 20/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã;

(14) Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 05/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026 - 2027;

(15) Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP ngày 05/8/2026 của Chính phủ về cơ cấu, số lượng và một số chính sách đối với hiệu trưởng, giám đốc, phó hiệu trưởng, phó giám đốc, nhân sự hỗ trợ giáo dục khi thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã;

(16) Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông;

(17) Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non;

(18) Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường mầm non; Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

(19) Kế hoạch số 1186/KH-BGDĐT ngày 26/6/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đẩy mạnh sắp xếp mạng lưới và thực hiện thí điểm một số mô hình đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập; Công văn số 4054/BGDĐT-GDPT ngày 30/6/2026 và Công văn số 4291/BGDĐT-GDPT ngày 08/7/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

(20) Kế hoạch số 194/KH-UBND ngày 27/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai thực hiện Đề án xây dựng mô hình “Trường học xã hội chủ nghĩa” tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030 và những năm tiếp theo; Công văn số 8127/VP-VX ngày 03/7/2026 và Công văn số 8615/VP-VX ngày 14/7/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục;

(21) Kế hoạch số 306/KH-UBND ngày 07/8/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

(22) Công văn số 1751/UBND-NVKTGS ngày 09/8/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về giải quyết chính sách đối với viên chức lãnh đạo, quản lý và nhân sự hỗ trợ giáo dục tại các cơ sở giáo dục; việc chỉnh lý, quản lý bàn giao hồ sơ, tài liệu lưu trữ khi sắp xếp cơ sở giáo dục;

(23) Công văn số 7842/STC-QLNS, ngày 11/8/2026 của Sở Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về công tác tài chính, tài sản khi thực hiện sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

(24) Báo cáo số 502/BC-UBND ngày 01/8/2026 của Ủy ban nhân dân phường Thạch Khôi về phương án sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục mầm non, trung học cơ sở công lập trên địa bàn phường Thạch Khôi; Ủy ban nhân phường báo cáo như sau:

Phần thứ hai

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP TRƯỚC KHI TỔ CHỨC SẮP XẾP

I. KHÁI QUÁT MẠNG LƯỚI CƠ SỞ GIÁO DỤC

Trên địa bàn phường Thạch Khôi hiện có 09 cơ sở giáo dục công lập, gồm 03 trường mầm non, 03 trường tiểu học và 03 trường trung học cơ sở, được tổ chức tại 13 địa điểm trường học, với tổng diện tích đất 85.578,8 m². Dự kiến năm học 2026 - 2027, toàn hệ thống cơ sở giáo dục công lập có 192 lớp với 6.240 trẻ em, học sinh; đội ngũ gồm 23 cán bộ quản lý, 312 giáo viên, 16 nhân viên và 06 lao động hợp đồng.

Các cơ sở giáo dục đều được tổ chức theo mô hình trường một cấp học; có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng và thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật Giáo dục và Điều lệ trường học tương ứng. Mạng lưới phân bố tương đối hợp lý trên địa bàn, cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập của trẻ em và học sinh theo từng cấp học, phù hợp với quy mô dân cư và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của phường.

Tuy nhiên, quy mô trường, lớp giữa các cơ sở giáo dục còn chênh lệch; ở cấp trung học cơ sở, cả 03 trường đều có quy mô dưới ngưỡng tiêu chí sắp xếp (dưới 23 lớp); một số trường mầm non có quy mô còn thấp; điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ và mô hình tổ chức chưa thật đồng đều. Đây là cơ sở thực tiễn quan trọng để rà soát, đánh giá toàn diện hiện trạng, xây dựng phương án sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập theo hướng tinh gọn đầu mối, nâng cao hiệu quả quản trị và sử dụng hiệu quả các nguồn lực.

II. QUY MÔ TRƯỜNG, LỚP, HỌC SINH VÀ ĐẤT ĐAI

Dự kiến năm học 2026 - 2027, 09 trường công lập trên địa bàn phường có 192 lớp với 6.240 trẻ em, học sinh; 13 địa điểm trường học; tổng diện tích đất 85.578,8 m². Cụ thể như sau:

TT	Cấp học	Tên trường	Điểm trường	Lớp	HS/trẻ	Đất (m ²)
1	Mầm non	Mầm non Gia Xuyên	1	18	430	9.497,2
2		Mầm non Liên Hồng	1	20	510	10.342,0
3		Mầm non Thạch Khôi	4	19	496	9.502,6
4	Tiểu học	Tiểu học Gia Xuyên	1	24	734	12.678,0
5		Tiểu học Liên Hồng	1	28	856	12.567,0
6		Tiểu học Thạch Khôi	1	29	918	9.545,0
7	THCS	THCS Gia Xuyên	2	18	724	7.984,0
8		THCS Liên Hồng	1	19	839	7.866,0
9		THCS Thạch Khôi	1	17	733	5.597,0
10	Tổng cộng	09 trường	13	192	6.240	85.578,8

Đôi chiếu tiêu chí quy mô tại Kế hoạch số 306/KH-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố và phương án của Sở Giáo dục và Đào tạo:

- *Cấp mầm non*: Trường Mầm non Gia Xuyên 18 lớp, Trường Mầm non Thạch Khê 19 lớp và một số điểm lẻ có quy mô còn phân tán, cùng nằm gần nhau trên địa bàn, thuận lợi cho việc sắp xếp thành một trường quy mô lớn. Riêng Trường Mầm non Liên Hồng được giữ nguyên do đang triển khai mô hình “Trường học xã hội chủ nghĩa” theo định hướng của thành phố.

- *Cấp tiểu học*: 03 trường có quy mô 24, 28 và 29 lớp, đều vượt ngưỡng thuộc diện sắp xếp (từ 20 lớp trở xuống); nếu tính chung trên toàn địa bàn thì quy mô cấp tiểu học đạt 81 lớp/2.508 học sinh, vượt định hướng quy mô trường tiểu học lớn (khoảng 40 lớp), không thuộc diện sắp xếp.

- *Cấp trung học cơ sở*: 03 trường trên địa bàn phường có từ 17 đến 19 lớp, đều dưới ngưỡng 23 lớp/trường và thuộc nhóm cần sắp xếp.

III. ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN

Toàn phường có 23 cán bộ quản lý, 312 giáo viên, 16 nhân viên và 06 lao động hợp đồng. Tổng biên chế được giao là 370, hiện có 351, thiếu 19 biên chế. Đội ngũ cơ bản đáp ứng yêu cầu chuyên môn, tỷ lệ đạt chuẩn trình độ đào tạo cao; tuy nhiên còn thiếu cục bộ, nhất là giáo viên Tin học, giáo viên văn hóa ở cấp tiểu học và một số môn học đặc thù ở cấp trung học cơ sở. Chi tiết như sau:

Tên trường	Biên chế giao	Hiện có	CBQL	Giáo viên	Nhân viên	HĐLĐ	Số biên chế thiếu
MN Gia Xuyên	40	40	3	36	1	0	0
MN Liên Hồng	46	45	3	42	0	1	1 Kế toán
MN Thạch Khê	42	40	3	37	0	2	1 GVMN 1 Kế toán
TH Gia Xuyên	38	38	2	34	2	0	0
TH Liên Hồng	47	43	3	37	3	0	3 GV văn hoá 1 GV Tin
TH Thạch Khê	48	46	3	40	3	0	1 GV văn hoá
THCS Gia Xuyên	37	34	2	30	2	2	1 GV GD CD 1 GV Địa lý 1 Kế toán
THCS Liên Hồng	37	31	2	26	3	0	1 GV Ngữ văn 1 GV địa lý 1 GV công nghệ 1 GV Tin

Tên trường	Biên chế giao	Hiện có	CBQL	Giáo viên	Nhân viên	HĐLĐ	Số biên chế thiếu
							1 GV mỹ thuật 1 vị trí TPTĐ
THCS Thạch Khôi	35	33	2	29	2	1	1 GV Công nghệ 1 văn thư
09 trường	370	351	23	312	16	6	19

IV. CƠ SỞ VẬT CHẤT, TÀI CHÍNH VÀ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. *Về cơ sở vật chất:* Toàn phường có 192 phòng học kiên cố, cơ bản đáp ứng 01 phòng học/lớp; 70 phòng chức năng, 08 thư viện, 09 phòng y tế, 119 nhà vệ sinh, 13 sân chơi, bãi tập, 203 máy tính, 152 tivi/màn hình; 100% trường có kết nối Internet, phần mềm quản lý và hệ thống camera an ninh. Các trường là đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên. Một số hạng mục đã xuống cấp; còn thiếu nhà đa năng, sân thể thao, phòng bộ môn và thiết bị dạy học hiện đại; quy mô nhỏ, phân tán nên hiệu quả khai thác chưa cao.

2. *Về tài chính:* Tổng kinh phí ngân sách bảo đảm hằng năm cho các trường khoảng 78,2 tỷ đồng (trong đó chi lương, phụ cấp khoảng 69,24 tỷ đồng; chi hoạt động thường xuyên khoảng 9,83 tỷ đồng); ngoài ra huy động được nguồn thu hợp pháp khác khoảng 1,46 tỷ đồng và nguồn xã hội hóa khoảng 4,84 tỷ đồng. Các trường thực hiện quản lý, sử dụng tài chính đúng quy định, công khai, minh bạch; tuy nhiên do quy mô từng trường nhỏ, kinh phí hoạt động phân tán, chưa đáp ứng yêu cầu đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị theo hướng hiện đại.

3. *Về mức độ tự chủ tài chính trước sắp xếp:* Cả 05 trường thuộc diện sắp xếp (Mầm non Gia Xuyên, Mầm non Thạch Khôi, THCS Gia Xuyên, THCS Liên Hồng và THCS Thạch Khôi) là đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên; chưa tự bảo đảm chi thường xuyên. Nguồn tài chính gồm kinh phí ngân sách nhà nước giao, các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục và các nguồn thu hợp pháp khác. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán thực hiện theo cơ chế tài chính áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công lập và quy định chuyên ngành giáo dục.

4. *Về chất lượng giáo dục giai đoạn 2021-2026:* Chất lượng cơ bản ổn định, tỷ lệ duy trì sĩ số hằng năm đạt khoảng 99,5-100%; tỷ lệ hoàn thành chương trình tiểu học và tốt nghiệp trung học cơ sở đạt khoảng 99-100%; kết quả giáo dục mũi nhọn có chuyển biến. Hạn chế chủ yếu là chất lượng giữa các trường chưa thật đồng đều; tỷ lệ học sinh trúng tuyển lớp 10 công lập còn thấp so với yêu cầu và điều kiện bảo đảm chất lượng chưa đồng bộ.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

- Các trường thuộc diện sắp xếp cùng cấp học, cùng thuộc địa bàn một phường, khoảng cách địa lý giữa các cơ sở phù hợp, trong bán kính phục vụ hợp lý, không phát sinh rào cản đi lại; quy mô sau sắp xếp (mầm non 37 nhóm, lớp; trung học cơ sở 54 lớp) tiệm cận, đạt hoặc vượt định hướng trường quy mô lớn của thành phố.

- Toàn bộ phòng học đều kiên cố, số phòng học cơ bản bằng số lớp; việc giữ nguyên địa điểm học cho phép sắp xếp về tổ chức mà không phải di chuyển trẻ em, học sinh.

- Đội ngũ có nền tảng chuyên môn tốt, tỷ lệ đạt chuẩn trình độ đào tạo cao 99,68%, việc sắp xếp tạo điều kiện thống nhất sinh hoạt chuyên môn, kiểm tra, đánh giá, bồi dưỡng và khắc phục tình trạng thiếu giáo viên cục bộ.

- Chủ trương sắp xếp có đầy đủ căn cứ chính trị, pháp lý; được Sở Giáo dục và Đào tạo xác định cụ thể trong phương án tổng thể của thành phố, thuận lợi cho việc tạo đồng thuận.

2. Khó khăn, hạn chế và rủi ro

- Các trường sau sắp xếp có quy mô lớn, nhiều địa điểm dạy học (mầm non 05 địa điểm, trung học cơ sở 04 địa điểm), tạo áp lực về quản trị, điều hành, phối hợp chuyên môn, bảo đảm an toàn trường học, thông tin và kiểm soát nội bộ.

- Toàn phường còn thiếu 19 biên chế so với chỉ tiêu được giao và thiếu giáo viên cục bộ theo cơ cấu môn học; 01 giáo viên chưa đạt chuẩn ở trường Tiểu học Thạch Khê chiếm 0,32%; việc sắp xếp giúp điều phối, giảm thiểu cục bộ nhưng không tự bù đủ định mức, vẫn phải tuyển dụng, tiếp nhận, điều động bổ sung.

- Một số cơ sở dự kiến đặt trụ sở chính có diện tích bình quân/học sinh còn thấp và chưa đồng bộ hạ tầng; cần lộ trình đầu tư, không tập trung trẻ em, học sinh cơ học về trụ sở chính.

- Sau sắp xếp sẽ dôi dư một số vị trí cấp trưởng, cấp phó; tâm lý lo ngại về thay đổi chức vụ, vị trí công tác, tên trường và quyền lợi có thể ảnh hưởng đến sự đồng thuận nếu công tác truyền thông, tham vấn không đầy đủ.

- Khối lượng công việc bàn giao lớn (nhân sự, tài chính, tài sản, đất đai, hồ sơ, dữ liệu, con dấu, mã trường...) trong thời gian ngắn; số liệu phải được khóa sổ, đối chiếu, ký xác nhận trước khi quyết định để tránh sai lệch.

Phần thứ ba

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP THUỘC QUẢN LÝ CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG THẠCH KHÔI

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN

1. Mục đích, yêu cầu

1.1. Mục đích

Triển khai kịp thời, thống nhất và hiệu quả Kế hoạch số 306/KH-UBND ngày 07/8/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập; cụ thể hóa thành các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với điều kiện thực tiễn của phường Thạch Khôi, bảo đảm tổ chức thực hiện đồng bộ, đúng tiến độ, đúng quy định của pháp luật và phân cấp, phân quyền theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Đẩy mạnh việc rà soát, sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, trung học cơ sở công lập thuộc phạm vi quản lý của phường theo đúng chủ trương chuyển mạnh tư duy từ "quản lý giáo dục" sang "quản trị phát triển giáo dục"; chuyển trọng tâm từ giảm đầu mỗi cơ học sang tái cấu trúc mạng lưới trường, lớp phù hợp với quy mô dân số, phân bố dân cư trên địa bàn phường, tạo thuận lợi tối đa cho người học và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Đổi mới quản trị nhà trường, mở rộng quy mô trường, lớp nhằm khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và các nguồn lực đầu tư trên địa bàn phường; gắn việc sắp xếp cơ sở giáo dục với tinh gọn đầu mỗi quản lý, cơ cấu lại đội ngũ theo hướng "giảm biên chế quản lý giáo dục, tăng biên chế trực tiếp giảng dạy"; thực hiện thí điểm mô hình một trường chính, có các phân hiệu, điểm trường; hợp nhất các đầu mỗi quản lý để hình thành các cơ sở giáo dục có quy mô lớn, hoạt động hiệu quả.

Mở rộng cơ hội học tập và đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân; tăng quy mô, mạng lưới trường mầm non, trung học cơ sở trên địa bàn phường, góp phần thực hiện mục tiêu đến năm 2030 đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3, 4 tuổi; có ít nhất 85% người trong độ tuổi hoàn thành trung học phổ thông hoặc tương đương theo Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị.

Bảo đảm quyền học tập của học sinh; giữ ổn định hoạt động dạy học trong suốt quá trình triển khai; không thực hiện sắp xếp cơ học chỉ nhằm giảm đầu mỗi; không làm gián đoạn việc tổ chức năm học; không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của học sinh, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người lao động; đảm bảo theo nguyên tắc “học sinh đang học ở đâu vẫn tiếp tục học ở đó”.

1.2. Yêu cầu

Bảo đảm triển khai thống nhất, đồng bộ, xác định rõ lộ trình, phương án và nguồn lực thực hiện, phù hợp với điều kiện thực tiễn của phường Thạch Khôi; gắn việc sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục với thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp và quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của phường.

Việc sắp xếp phải trên cơ sở rà soát, đánh giá đầy đủ, khách quan hiện trạng mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, trung học cơ sở công lập trên địa bàn phường về quy mô dân số, phân bố dân cư, nhu cầu học tập, điều kiện địa lý, cơ sở vật chất, đội ngũ và khả năng tiếp cận giáo dục của người học.

2. Nguyên tắc sắp xếp

(1) Việc sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập phải tuân thủ chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, thành phố Hải Phòng và cấp có thẩm quyền; bảo đảm đúng trình tự, thẩm quyền, công khai, dân chủ và khả thi.

(2) Lấy người học làm trung tâm; không làm giảm cơ hội tiếp cận giáo dục; giữ nguyên các địa điểm dạy học hiện có, không để học sinh phải di chuyển xa hoặc gián đoạn việc học; học sinh đang học ở đâu vẫn học ở đó; không làm phát sinh rào cản địa lý và chi phí đi lại.

(3) Tuân thủ nguyên tắc chuyên môn và khoa học giáo dục; phù hợp đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, cấp học và loại hình cơ sở giáo dục. Không sắp xếp mầm non với phổ thông; ưu tiên sắp xếp các cơ sở giáo dục cùng cấp, vị trí địa lý gần nhau.

(4) Không sắp xếp cơ học chỉ để giảm đầu mối; việc sắp xếp phải gắn với nâng cao chất lượng, hiệu quả quản trị, cơ cấu lại đội ngũ và sử dụng hiệu quả đất đai, tài sản, ngân sách.

(5) Bảo đảm sự ổn định: cơ bản giữ nguyên các phân hiệu, điểm trường sau sắp xếp; cơ bản tiếp nhận nguyên trạng giáo viên trực tiếp giảng dạy; bố trí cán bộ quản lý, nhân viên theo vị trí việc làm, tiêu chuẩn, năng lực, uy tín và nhu cầu thực tế; giải quyết trường hợp dôi dư đúng quy định.

(6) Bảo đảm mỗi trường mới là một pháp nhân thống nhất, có một bộ máy quản trị, một hệ thống quy chế, kế hoạch giáo dục, tài chính, tài sản, dữ liệu; các địa điểm dạy học không hình thành pháp nhân hoặc đầu mối hành chính độc lập.

(7) Duy trì, nâng cao chất lượng giáo dục; không sắp xếp các trường dự kiến xây dựng trường chất lượng cao (trọng điểm) và trường đang xây dựng mô hình “Trường học xã hội chủ nghĩa”.

(8) Ưu tiên sắp xếp các trường cùng cấp học trên cùng một đơn vị hành chính cấp xã; hạn chế sắp xếp quá 03 trường. Định hướng hình thành trường quy mô lớn theo mô hình trường một cấp học quy mô lớn (đa cơ sở) hoặc mô hình trường phổ thông nhiều cấp học quy mô lớn, áp dụng tùy theo điều kiện thực tế từng địa bàn. Bảo đảm mỗi đơn vị hành chính cấp xã có tối thiểu 01 trường mầm non, 01 trường phổ thông.

(9) Đổi mới mô hình quản trị nhà trường theo hướng tinh gọn bộ máy quản

lý, tăng cường phân cấp, đẩy mạnh chuyển đổi số, nâng cao quyền tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình; bảo đảm tính kế thừa, ổn định và phát triển của các cơ sở giáo dục sau sắp xếp.

(10) Toàn bộ quá trình xây dựng và triển khai Đề án được thực hiện công khai, dân chủ, khách quan, minh bạch, khoa học và thận trọng; phát huy trách nhiệm của người đứng đầu, tạo sự đồng thuận của đội ngũ nhà giáo, phụ huynh và Nhân dân.

3. Chỉ tiêu, tiêu chí sắp xếp

3.1. Giảm số lượng đầu mỗi cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập trên địa bàn phường từ 09 trường xuống còn 06 trường (giảm 03 đầu mỗi), đạt tỷ lệ 33,33%, vượt chỉ tiêu giảm ít nhất 30% đầu mỗi so với thời điểm ngày 01/7/2025 theo quy định tại Kế hoạch 306/KH-UBND ngày 07/8/2026 của UBND thành phố Hải Phòng.

3.2. Xác định các cơ sở giáo dục thuộc diện sắp xếp được xác định theo tiêu chí quy mô lớp học: gồm trường mầm non có quy mô từ 15 lớp trở xuống; trường tiểu học có quy mô từ 20 lớp trở xuống; trường trung học cơ sở có quy mô từ 23 lớp trở xuống.

3.3. Trường mới hình thành sau sắp xếp được tổ chức theo mô hình 01 trường chính, có các phân hiệu, điểm trường; bảo đảm quy mô tiệm cận, đạt hoặc vượt tiêu chí của thành phố (mầm non khoảng 30 lớp, trung học cơ sở khoảng 45 lớp). Cụ thể: trường mầm non sau sắp xếp có 37 lớp; trường trung học cơ sở sau sắp xếp có 54 lớp, vượt chỉ tiêu của UBND thành phố Hải Phòng.

3.4. Việc sắp xếp phải hướng tới tập trung nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên; nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường và chất lượng giáo dục trên địa bàn phường.

II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP

1. Phương án tổng thể

TT	Cấp học	Tên trường	Sau SX	Nội dung sắp xếp	Lớp	HS/trẻ
1	Mầm non	MN Gia Xuyên	01	Sáp nhập Trường MN Gia Xuyên vào Trường MN Thạch Khôi	37	926
2		MN Thạch Khôi				
3		MN Liên Hồng	1	Đang xây dựng mô hình “trường học XHCN” - Giữ nguyên không sắp xếp	20	510

TT	Cấp học	Tên trường	Sau SX	Nội dung sắp xếp	Lớp	HS/trẻ
4	Tiểu học	TH Gia Xuyên	1	Giữ nguyên không sắp xếp	24	734
5		TH Liên Hồng	1	Giữ nguyên không sắp xếp	28	856
6		TH Thạch Khôi	1	Giữ nguyên không sắp xếp	29	918
7	THCS	THCS Gia Xuyên	01	Sáp nhập Trường THCS Gia Xuyên, Trường THCS Liên Hồng vào Trường THCS Thạch Khôi	54	2.296
8		THCS Liên Hồng				
9		THCS Thạch Khôi				
Tổng cộng		09 trường	06	Giảm 03 đầu mối (đạt tỉ lệ 33,33%)	192	6.240

Trên cơ sở chỉ tiêu, tiêu chí tại Mục 3 nêu trên, phương án sắp xếp được xác định theo hướng: giữ nguyên 03 trường tiểu học và Trường Mầm non Liên Hồng (không thuộc diện sắp xếp); sắp xếp các trường mầm non, trung học cơ sở còn lại thành các cơ sở giáo dục quy mô lớn theo mô hình một cấp học (đa cơ sở). Cụ thể, sắp xếp 02 trường mầm non thành 01 trường và sắp xếp 03 trường trung học cơ sở thành 01 trường; qua đó toàn phường còn 06 cơ sở giáo dục công lập sau sắp xếp. Bảo đảm giữ nguyên 192 lớp với 6.240 trẻ em, học sinh và toàn bộ 13 địa điểm dạy học hiện có; không làm gián đoạn hoạt động giáo dục, không thay đổi nơi học tập của trẻ em, học sinh.

2. Phương án sắp xếp cụ thể theo cấp học

2.1. Cấp mầm non

Sáp nhập nguyên trạng Trường Mầm non Gia Xuyên vào Trường Mầm non Thạch Khôi. Trường Mầm non Gia Xuyên chấm dứt tư cách pháp nhân; Trường Mầm non Thạch Khôi kế thừa toàn bộ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, quyền và nghĩa vụ hợp pháp; tiếp nhận tổ chức, người làm việc, trẻ em, tài chính, tài sản, đất đai, hồ sơ và dữ liệu của Trường Mầm non Gia Xuyên. Trường sau sáp nhập giữ tên “Trường Mầm non Thạch Khôi”, là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND phường Thạch Khôi, có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; tổ chức theo mô hình trường mầm non một cấp học, đa cơ sở, gồm 01 trường chính, 01 phân hiệu và 03 điểm trường.

Sau sáp nhập, Trường Mầm non Thạch Khôi có 37 nhóm, lớp với 926 trẻ, được tổ chức tại 05 địa điểm; quản lý thống nhất 18.999,8 m² đất và 37 phòng học kiên cố; tiếp nhận theo định mức 03 cán bộ quản lý, 76 giáo viên, 01 nhân viên

và chấm dứt hợp đồng với 01 trường hợp lao động hợp đồng. Hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tiếp tục thực hiện tại các địa điểm hiện có; trẻ đang học ở đâu vẫn học ở đó.

2.2. Cấp trung học cơ sở

Sáp nhập nguyên trạng Trường THCS Gia Xuyên và Trường THCS Liên Hồng vào Trường THCS Thạch Khôi. Trường THCS Gia Xuyên và Trường THCS Liên Hồng chấm dứt tư cách pháp nhân; Trường THCS Thạch Khôi kế thừa toàn bộ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, quyền và nghĩa vụ hợp pháp; tiếp nhận tổ chức, người làm việc, học sinh, tài chính, tài sản, đất đai, hồ sơ và dữ liệu của hai trường được sáp nhập. Trường sau sáp nhập giữ tên “Trường THCS Thạch Khôi”, là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND phường Thạch Khôi, có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; tổ chức theo mô hình trường THCS một cấp học, đa cơ sở, gồm 01 trường chính, 02 phân hiệu và 01 điểm trường.

Sau sắp xếp, Trường Trung học cơ sở Thạch Khôi có 54 lớp với 2.296 học sinh, được tổ chức tại 04 địa điểm; sĩ số bình quân 42,5 học sinh/lớp; quản lý thống nhất 21.447 m² đất và 54 phòng học kiên cố; tiếp nhận theo cơ cấu hiện tại 04 cán bộ quản lý, 87 giáo viên, 07 nhân viên và chấm dứt hợp đồng với 02 trường hợp lao động hợp đồng, do không còn vị trí đó. Việc sắp xếp tạo điều kiện điều phối giáo viên theo môn học và khắc phục thiếu cục bộ, song vẫn cần tiếp tục tuyển dụng, tiếp nhận hoặc điều động bổ sung theo vị trí việc làm và định mức.

3. Phương án bố trí trụ sở trường chính, phân hiệu, điểm trường

Việc xác định trường chính, phân hiệu và điểm trường bảo đảm phù hợp với hiện trạng cơ sở vật chất, vị trí địa lý và địa bàn tuyển sinh, không làm thay đổi nơi học tập của học sinh. Dự kiến bố trí như sau:

4. Thông tin chủ yếu về cơ sở giáo dục sau sắp xếp, sáp nhập

4.1. Tên gọi, loại hình, cơ quan quản lý trực tiếp và trụ sở

a) Cấp mầm non sau sắp xếp, sáp nhập

Tên trường sau sắp xếp, sáp nhập: Trường mầm non Thạch Khôi; là trường mầm non công lập; cơ quan quản lý trực tiếp là UBND phường Thạch Khôi:

- **Trường chính:** Sử dụng nguyên trạng trụ sở Trường Mầm non Thạch Khôi. Địa chỉ tại Tổ dân phố Phú Tảo, phường Thạch Khôi, thành phố Hải Phòng.

- **Phân hiệu 1:** sử dụng nguyên trạng trụ sở Trường Mầm non Gia Xuyên. Địa chỉ tại TDP Tăng Hạ, phường Thạch Khôi, thành phố Hải Phòng.

- Tiếp tục duy trì 03 điểm trường:

- + **Điểm trường 1:** TDP Phú Tảo, phường Thạch Khôi, thành phố Hải Phòng.

- + **Điểm trường 2:** TDP Phú Tảo, phường Thạch Khôi, thành phố Hải Phòng.

+ **Điểm trường 3:** TDP Trần Thái Nguyên, Phường Thạch Khê, thành phố Hải Phòng.

b) Cấp Trung học cơ sở sau sắp xếp, sáp nhập

Tên trường sau sắp xếp, sáp nhập: Trường Trung học cơ sở Thạch Khê.

- **Trường chính:** Sử dụng nguyên trạng trụ sở trường Trung học cơ sở Thạch Khê. Địa chỉ: Tổ dân phố Phú Tảo, phường Thạch Khê, thành phố Hải Phòng.

- **Phân hiệu 1:** Sử dụng nguyên trạng trụ sở trường Trung học cơ sở Gia Xuyên. Địa chỉ: Tổ dân phố Tăng Hạ, phường Thạch Khê, thành phố Hải Phòng.

- **Phân hiệu 2:** Sử dụng nguyên trạng trụ sở trường Trung học cơ sở Liên Hồng. Địa chỉ: Tổ dân phố Thanh Xá, phường Thạch Khê, thành phố Hải Phòng.

- **Tiếp tục duy trì điểm trường:** Tổ dân phố Tăng Hạ, phường Thạch Khê.

Các trường sau sắp xếp hoạt động theo mô hình mới thực hiện theo Quyết định của Chủ tịch UBND phường. Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực, trường sau sáp nhập tiếp nhận nguyên trạng và kế thừa hợp pháp; tổ chức kiểm kê, khóa sổ, bàn giao, chỉnh lý hồ sơ; đăng ký con dấu, tài khoản, mã quan hệ ngân sách, mã số thuế, dữ liệu ngành; bảo đảm các hợp đồng, quyền và nghĩa vụ đang thực hiện được rà soát, xử lý đúng pháp luật, không làm gián đoạn hoạt động giáo dục.

4.2. Vị trí pháp lý, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn

Hai trường sau sáp nhập là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND phường Thạch Khê; chịu sự quản lý nhà nước của UBND phường và hướng dẫn, kiểm tra chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục có thẩm quyền. Các trường thực hiện chức năng tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em hoặc giáo dục học sinh THCS; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Luật Giáo dục, Điều lệ trường học tương ứng và các quy định có liên quan; được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong phạm vi pháp luật và quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

4.3. Quy mô hoạt động, đối tượng tuyển sinh

Trường Mầm non Thạch Khê có 37 nhóm, lớp, 926 trẻ, 05 địa điểm; Trường THCS Thạch Khê có 54 lớp, 2.296 học sinh, 04 địa điểm. Các trường tuyển sinh theo địa bàn và theo kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân phường phê duyệt; cơ bản giữ nguyên địa điểm học hiện tại, bảo đảm trẻ em, học sinh học ở đâu vẫn học ở đó, không phát sinh rào cản tiếp cận giáo dục.

III. TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN

Trên cơ sở phương án sắp xếp tại Mục II, việc tổ chức bộ máy và bố trí nhân sự của các trường mới được thực hiện thống nhất theo Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP ngày 05/8/2026 và Kế hoạch số 306/KH-UBND ngày 07/8/2026, bảo đảm nguyên tắc giữ ổn định đội ngũ, không xáo trộn hoạt động dạy học và giải quyết đầy đủ chế độ, chính sách đối với các trường hợp chịu tác động.

1. Tiêu chuẩn đối với chức danh Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng

Việc lựa chọn, bố trí Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường mới bảo đảm đáp ứng tiêu chuẩn chung của viên chức quản lý cơ sở giáo dục và đạt Chuẩn hiệu trưởng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể:

1.1. Đối với chức danh Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trường mầm non

Áp dụng theo Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non. Nhân sự được lựa chọn phải đạt chuẩn trình độ đào tạo và đáp ứng đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm viên chức quản lý theo quy định; đạt Chuẩn hiệu trưởng từ mức khá trở lên, được đánh giá theo 05 tiêu chuẩn, 18 tiêu chí, gồm: (1) Phẩm chất nghề nghiệp; (2) Quản trị nhà trường; (3) Xây dựng môi trường giáo dục; (4) Phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình, xã hội; (5) Sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin.

1.2. Đối với chức danh Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trường trung học cơ sở

Áp dụng theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông. Nhân sự được lựa chọn phải đạt chuẩn trình độ đào tạo và đáp ứng đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm viên chức quản lý theo quy định; đạt Chuẩn hiệu trưởng từ mức khá trở lên, được đánh giá theo 05 tiêu chuẩn, 18 tiêu chí, gồm: (1) Phẩm chất nghề nghiệp; (2) Quản trị nhà trường; (3) Xây dựng môi trường giáo dục; (4) Phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình, xã hội; (5) Sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin.

1.3. Việc đánh giá, lựa chọn nhân sự lãnh đạo, quản lý các trường mới được thực hiện căn cứ kết quả đánh giá theo Chuẩn hiệu trưởng và 06 yếu tố ưu tiên tại Kế hoạch số 306/KH-UBND ngày 07/8/2026, bảo đảm khách quan, công khai, đúng tiêu chuẩn, điều kiện và quy trình về công tác cán bộ: (1) phẩm chất đạo đức, uy tín và khả năng quy tụ tập thể; (2) năng lực lãnh đạo, quản lý; (3) trình độ chuyên môn, trình độ quản lý; (4) độ tuổi phù hợp cơ cấu; (5) quy hoạch cao hơn; (6) kết quả thực hiện nhiệm vụ 03 năm gần nhất.

2. Mô hình tổ chức của mỗi trường mới

2.1. Đối với cấp mầm non

- 01 Hiệu trưởng chịu trách nhiệm toàn diện về tổ chức, nhân sự, chuyên môn, tài chính, tài sản, chất lượng và hoạt động của toàn trường, bao gồm các phân hiệu, điểm trường.

- Bố trí 02 Phó Hiệu trưởng (01 phụ trách trụ sở chính, 01 phụ trách phân hiệu) theo đúng Điều 4 Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP, nằm trong tổng số người

làm việc được giao và Đề án vị trí việc làm được phê duyệt; các điểm trường được quản lý trong phạm vi trụ sở chính hoặc phân hiệu, không phát sinh thêm chức danh Phó Hiệu trưởng.

- Các vị trí kế toán, văn thư, thủ quỹ bố trí dùng chung cho cả cơ sở (trường chính, phân hiệu, điểm trường), mỗi vị trí 01 người; các vị trí bảo vệ, phục vụ, cấp dưỡng bố trí theo yêu cầu thực tế của từng địa điểm. Trường Mầm non Thạch Khôi sau sáp nhập tổ chức ăn bán trú, quy mô 37 nhóm, lớp, không thuộc loại hình nội trú/bán trú từ 40 lớp trở lên nên được bố trí 01 kế toán.

2.2. Đối với cấp trung học cơ sở

- 01 Hiệu trưởng chịu trách nhiệm toàn diện về tổ chức, nhân sự, chuyên môn, tài chính, tài sản, chất lượng và hoạt động của toàn trường, bao gồm các phân hiệu, điểm trường.

- Bố trí 03 Phó Hiệu trưởng (Trường chính được bố trí 01 phó Hiệu trưởng và mỗi phân hiệu được bố trí 01 phó Hiệu trưởng) theo đúng Điều 4 Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP ngày 05/8/2026.

- Định mức các vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm, thư viện, giáo vụ, tư vấn học sinh, hỗ trợ giáo dục người khuyết tật, công nghệ thông tin (hoặc quản trị công sở), y tế trường học được bố trí riêng cho trường chính và mỗi phân hiệu, mỗi vị trí 01 người theo Điều 5 Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP; trường hợp cần thiết, cơ quan quản lý trực tiếp quyết định bố trí một người kiêm nhiệm một hoặc nhiều vị trí phù hợp năng lực, chuyên môn, không vượt quá số người làm việc được giao. Các vị trí bảo vệ, phục vụ bố trí theo yêu cầu thực tế của từng địa điểm.

2.3. Cơ cấu tổ chức của trường sau sáp nhập

Cơ cấu tổ chức Trường THCS Thạch Khôi thực hiện theo Điều 8 Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT, gồm: Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng; Hội đồng thi đua, khen thưởng; Hội đồng kỷ luật; các hội đồng tư vấn; tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam; tổ chức Công đoàn (nếu có); tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; các tổ chuyên môn; tổ văn phòng; tổ giáo dục đặc thù (nếu có); các lớp học sinh. Cơ cấu tổ chức Trường Mầm non Thạch Khôi thực hiện theo Điều lệ trường mầm non.

Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng được tổ chức thống nhất trong toàn trường theo môn học, nhóm môn, lĩnh vực hoặc khối lớp; mỗi tổ chỉ có một tổ trưởng và số lượng tổ phó theo quy định. Có thể bố trí nhóm chuyên môn sinh hoạt tại phân hiệu để thuận tiện thực hiện nhiệm vụ nhưng không thành lập thêm tổ chuyên môn, tổ văn phòng hoặc đầu mối hành chính độc lập tại phân hiệu, điểm trường. Người phụ trách phân hiệu thực hiện nhiệm vụ theo phân công, ủy quyền của Hiệu trưởng, không làm phát sinh pháp nhân, con dấu, tài khoản hoặc bộ máy riêng.

3. Thực trạng đội ngũ cán bộ quản lý, nhân viên các trường thuộc diện sắp xếp

a) Cán bộ quản lý

Tổng số cán bộ quản lý của các trường thuộc diện sắp xếp hiện có 12 người (05 Hiệu trưởng, 07 Phó Hiệu trưởng); 100% đạt chuẩn và trên chuẩn trình độ đào tạo, có chứng chỉ/bằng quản lý giáo dục, nhiều đồng chí trong quy hoạch chức danh cao hơn. Một số đồng chí gần tuổi nghỉ hưu hoặc sắp hết nhiệm kỳ bổ nhiệm, là điều kiện thuận lợi để bố trí, sắp xếp mà không gây xáo trộn lớn. Cụ thể:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Đơn vị công tác	Chức vụ	Chuyên ngành / trình độ	Ghi chú
* Cấp mầm non (02 trường thực hiện sắp xếp)						
1	Nguyễn Thị Gấm	T04/1973	MN Thạch Khôi	Hiệu trưởng	ĐH GD Mầm non	Hết nhiệm kỳ 30/6/2029
2	Đoàn Thị Yến	T8/1983	MN Thạch Khôi	Phó Hiệu trưởng	ĐH GD Mầm non	Hết nhiệm kỳ 09/8/2028
3	Phạm Thị Hòa	T10/1983	MN Thạch Khôi	Phó Hiệu trưởng	ĐH GD Mầm non	Hết nhiệm kỳ 03/2/2030
4	Đoàn Thị Hương Sen	T8/1985	MN Gia Xuyên	Hiệu trưởng	ĐH GDMN; đang học Th.S (3/2027)	Hết nhiệm kỳ 30/10/2027
5	Nguyễn Thị Hương	T12/1974	MN Gia Xuyên	Phó Hiệu trưởng	ĐH GD Mầm non	Hết nhiệm kỳ 09/8/2028
6	Nguyễn Thị Vĩnh	T12/1970	MN Gia Xuyên	Phó Hiệu trưởng	ĐH GD Mầm non	Dự kiến nghỉ hưu T9/2028; Hết nhiệm kỳ 09/8/2028
* Cấp trung học cơ sở (03 trường sau sắp xếp)						
7	Nguyễn Ngọc Hà	T11/1980	THCS Gia Xuyên	Hiệu trưởng	Th.S QLGD; ĐHSP Toán	Đảng uỷ viên Hết nhiệm kỳ 04/3/2029
8	Nguyễn Thị Điệp	T11/1971	THCS Gia Xuyên	Phó Hiệu trưởng	ĐHSP Toán	Dự kiến nghỉ hưu 12/2029; Hết nhiệm kỳ 01/7/2029
9	Đồng Văn Long	T10/1977	THCS Thạch Khôi	Hiệu trưởng	ĐHSP Hóa	Hết nhiệm kỳ 31/12/2030

TT	Họ và tên	Năm sinh	Đơn vị công tác	Chức vụ	Chuyên ngành / trình độ	Ghi chú
10	Trần Văn Chung	T11/1979	THCS Thạch Khôi	Phó Hiệu trưởng	ĐHSP Toán	Nhiệm kỳ 2026-2031
11	Nguyễn Đình Tú	T12/1975	THCS Liên Hồng	Hiệu trưởng	Th.S QLGD; ĐHSP Toán	Hết nhiệm kỳ 14/5/2029
12	Nguyễn Diệu Thúy	T8/1970	THCS Liên Hồng	Phó Hiệu trưởng	ĐHSP Ngữ văn	Dự kiến nghỉ hưu T1/2028; Hết nhiệm kỳ 01/1/2028

b) Nhân sự hỗ trợ giáo dục

Tổng số nhân viên, người lao động thuộc diện sắp xếp hiện có 11 người, gồm các vị trí kế toán, văn thư, thư viện, thiết bị - thí nghiệm; trong đó 02 nhân viên hợp đồng hết hạn ngày 31/8/2026 và 01 nhân viên hợp đồng hết hạn ngày 25/6/2027. Cụ thể:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Đơn vị công tác	Vị trí việc làm	Trình độ / chuyên ngành	Hình thức tuyển dụng
I	Cấp Mầm non					
1	Mai Thị Soan	1982	MN Gia Xuyên	Kế toán	ĐH Điện Lực; CN Kế toán	Biên chế
2	Nguyễn Thị Phương Thảo	2000	MN Thạch Khôi	Kế toán	Đại học HD CN Kế toán	HĐLĐ hết hạn 31/8/2026
II	Cấp THCS					
1	Bùi Thị Khuyên	1982	THCS Gia Xuyên	Thư viện	Đại học Văn hoá; Ngành Thư viện - Thông tin	Biên chế
2	Vũ Thị Luyến	1986	THCS Gia Xuyên	Văn thư	ĐHCNTT&TT; Ngành Quản trị văn phòng	Biên chế
3	Nguyễn Thị Duyên	1983	THCS Liên Hồng	Văn thư	CD Công thương Ngành Văn thư hành chính	Biên chế

TT	Họ và tên	Năm sinh	Đơn vị công tác	Vị trí việc làm	Trình độ / chuyên ngành	Hình thức tuyển dụng
4	Nguyễn Thị Thura	1976	THCS Liên Hồng	Thư viện	ĐH VH; Ngành Thư viện Thông tin	Biên chế
5	Tăng Thị Vân Phương	1989	THCS Liên Hồng	Kế toán	Đại học KTQD CN Kế toán	Biên chế
6	Kiều Nguyệt Thoa	1973	THCS Thạch Khôi	Kế toán	ĐH chuyên ngành QTKD	Biên chế
7	Nguyễn Thị Phương Thanh	1985	THCS Thạch Khôi	Thiết bị - Thư viện	ĐHKH Ngành Thư viện và thiết bị trường học; CĐ: Công nghệ thiết bị thí nghiệm trường học	Biên chế
8	Trần Thị Hiền	1992	THCS Thạch Khôi	Văn thư	- CĐ: Văn thư hành chính; - TCCN: Điều dưỡng	HĐLĐ hết hạn 31/8/2026
9	Ngô Thị Nguyên	1989	THCS Gia Xuyên	Kế toán	Đại học CN Kế toán	HĐLĐ hết hạn 25/6/2027)

3. Xác định số lượng dôi dư, thiếu theo định mức sau sắp xếp

Đối chiếu định mức tại Điều 4 và Điều 5 Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP (trường chính bố trí 01 Phó Hiệu trưởng; mỗi phân hiệu 01 Phó Hiệu trưởng; các vị trí nhân sự hỗ trợ giáo dục dùng chung, mỗi vị trí 01 người; các vị trí chuyên môn bố trí riêng cho trường chính và mỗi phân hiệu), số lượng dôi dư, thiếu sau sắp xếp được xác định như sau:

a) Cán bộ quản lý

Trường mới	CBQL hiện có	Định mức theo NQ 37	Cơ cấu định mức PHT	Dôi dư
Trường Mầm non Thạch Khôi (01 trường chính + 01 phân hiệu)	02 HT + 04 PHT (6)	01 HT + 02 PHT (3 CBQL)	Trường chính 01 PHT; phân hiệu 01 PHT	01 HT, 02 PHT

Trường THCS Thạch Khê (01 trường chính + 02 phân hiệu)	03 HT + 03 PHT (6)	01 HT + 03 PHT (4 CBQL)	Trường chính 01 PHT; mỗi phân hiệu 01 PHT (2)	02 HT
Tổng cộng	05 HT 07 PHT (12 CBQL)	02 HT 05 PHT (7 CBQL)	05 PHT	03 HT 02 PHT (5 CBQL)

Như vậy, sau sắp xếp toàn phường đôi 03 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng so với định mức quy định.

- Với 03 Hiệu trưởng đôi dư: ưu tiên bố trí giữ chức vụ quản lý cấp dưới liền kề (tức xuống làm Phó Hiệu trưởng) nếu đủ điều kiện, tiêu chuẩn; hoặc bố trí vào vị trí việc làm nhà giáo (giảng dạy) hoặc vị trí việc làm khác phù hợp trình độ, chuyên môn. Với 02 Phó Hiệu trưởng đôi dư: ưu tiên bố trí giữ chức vụ tổ trưởng, tổ phó chuyên môn; hoặc bố trí vào vị trí việc làm nhà giáo hoặc vị trí khác phù hợp.

- Trường hợp hiệu trưởng, phó hiệu trưởng thôi giữ chức vụ hoặc được bố trí, bổ nhiệm chức vụ mới có mức phụ cấp chức vụ lãnh đạo thấp hơn do sắp xếp thì thực hiện chế độ bảo lưu (nếu đủ điều kiện) theo Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP và văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền. Trường hợp không thể bố trí, sắp xếp và có nguyện vọng thì xem xét giải quyết chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP, trên cơ sở hồ sơ, điều kiện cụ thể và quyết định của cấp có thẩm quyền.

b) Nhân sự hỗ trợ giáo dục sau sắp xếp

Vị trí	Hiện có	Định mức trường sau sáp nhập	Ghi chú
Kế toán	- MN : 01 - THCS: 02	- MN: 01 Kế toán (dùng chung); - THCS: 01 Kế toán (dùng chung)	- THCS dư 01
Văn thư	- MN: 0 - THCS: 02	- MN: 01 (dùng chung) - THCS : 01 (dùng chung)	- MN thiếu 01 - THCS dư 01 người
Thủ quỹ	- MN: 0 - THCS: 0	- MN: 01 (dùng chung) - THCS: 01 (dùng chung)	- MN chưa có - THCS
Thư viện	THCS: 02	- Trường chính và mỗi phân hiệu bố trí 01 người - Tổng: THCS: 03	- THCS thiếu: 01

Vị trí	Hiện có	Định mức trường sau sáp nhập	Ghi chú
Thiết bị - thí nghiệm	THCS: 01	- Trường chính và mỗi phân hiệu bố trí 01 người - Tổng THCS: 03	THCS Thiếu: 02
Công nghệ thông tin/Quản trị công sở	THCS 01	- Trường chính và mỗi phân hiệu bố trí 01 người - Tổng THCS 03	THCS Thiếu: 02
Vị trí hỗ trợ (Giáo vụ, tư vấn học sinh, hỗ trợ người khuyết tật)	- THCS: 0	- Trường chính và mỗi phân hiệu bố trí 01 người - Tổng: THCS: 03	- THCS thiếu: 03

Kết quả rà soát cho thấy các vị trí kế toán, văn thư sau sắp xếp dôi dư 01 kế toán, 01 văn thư; các vị trí thư viện, thiết bị - thí nghiệm, giáo vụ, y tế còn thiếu. Đây là cơ sở để điều chuyển nội bộ, bố trí kiêm nhiệm nhằm hạn chế tối đa dôi dư phải tinh giản.

5. Phương án bố trí, xử lý nhân sự dôi dư sau sắp xếp

Việc bố trí, xử lý thực hiện theo khoản 3 Điều 4 và khoản 3 Điều 5 Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP, Nghị định số 259/2026/NĐ-CP và quy định về công tác cán bộ, viên chức; ưu tiên bố trí chức vụ quản lý cấp dưới liền kề, vị trí việc làm nhà giáo hoặc vị trí khác phù hợp. Trường hợp không thể bố trí và đủ điều kiện, có nguyện vọng thì xem xét giải quyết tinh giản biên chế theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.

a) Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng dôi dư sau sắp xếp

Phương án xử lý đối với 03 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng dôi dư (căn cứ trình độ, độ tuổi, nguyện vọng, theo thứ tự ưu tiên tại Điều 4 khoản 3 Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP):

Đối tượng	Hướng bố trí ưu tiên	Căn cứ trình độ / điều kiện	Căn cứ pháp lý
Hiệu trưởng dôi dư còn đủ điều kiện, độ tuổi	Bố trí giữ chức Phó Hiệu trưởng trường mới (quản lý cấp dưới liền kề) tại trường chính hoặc phân hiệu	Đạt chuẩn, có chứng chỉ/bằng QLGD; còn đủ tuổi bổ nhiệm một nhiệm kỳ	Điều 4 khoản 3 điểm a NQ 37/2026/NQ-CP; NQ 37/2026/NQ-CP; hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền
Hiệu trưởng / Phó Hiệu trưởng gần	Bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo đến hết thời gian	Căn cứ thời gian công tác còn lại, thời hạn giữ chức vụ, kết quả đánh giá, nguyện	NQ 37/2026/NQ-CP; NĐ 154/2025/NĐ-CP;

Đối tượng	Hướng bố trí ưu tiên	Căn cứ trình độ / điều kiện	Căn cứ pháp lý
tuổi nghỉ hưu hoặc sắp hết nhiệm kỳ	công tác; hoặc giải quyết tinh giản, nghỉ hưu trước tuổi nếu có nguyện vọng	vọng cá nhân và yêu cầu sắp xếp; trường hợp nghỉ hưu trước tuổi phải bảo đảm đủ điều kiện hưởng chính sách theo quy định	hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền
Hiệu trưởng / Phó Hiệu trưởng còn lại	Bố trí giữ chức tổ trưởng, tổ phó chuyên môn hoặc vị trí việc làm nhà giáo đúng chuyên ngành (Toán, Hóa, Ngữ văn, GDMN...)	Đạt chuẩn trình độ nhà giáo; giữ ổn định định mức giờ dạy	Điều 4 khoản 3 điểm a, b NQ 37/2026/NQ-CP

b) Đối với giáo viên

- Giữ ổn định toàn bộ giáo viên hiện có (02 trường mầm non sau sáp nhập 76 giáo viên; cấp trung học cơ sở 87 giáo viên (tính cả số cán bộ quản lý điều chuyển xuống giáo viên); tiếp nhận nguyên trạng về trường mới, trước mắt tiếp tục phân công giảng dạy, nuôi dưỡng, chăm sóc tại địa điểm đang công tác để ổn định tâm lý và tiến độ năm học; không giảm cơ học giáo viên trực tiếp giảng dạy.

- Hiệu trưởng điều phối giáo viên dạy liên phân hiệu, liên điểm trường theo môn học và thời khóa biểu thống nhất toàn trường; ưu tiên khắc phục ngay tình trạng thiếu cục bộ (cấp trung học cơ sở tập trung ở các môn Ngữ văn, Lịch sử và Địa lý, Giáo dục công dân, Công nghệ, Tin học, Nghệ thuật và vị trí Tổng phụ trách Đội); bố trí lịch dạy hợp lý, tính đủ thời gian di chuyển giữa các địa điểm. Trường hợp cán bộ quản lý được bố trí làm giáo viên và đáp ứng đúng môn còn thiếu thì điều chỉnh giảm nhu cầu tuyển mới tương ứng.

c) Đối với nhân sự hỗ trợ giáo dục dôi dư sau sắp xếp

Nguyên tắc: bố trí đủ định mức các vị trí dùng chung (mỗi vị trí 01 người); ưu tiên điều chuyển người dôi ở vị trí dùng chung sang các vị trí việc làm đang thiếu trong cùng trường nếu đạt tiêu chuẩn; bố trí vào vị trí việc làm nhà giáo nếu đạt trình độ chuẩn được đào tạo; chỉ giải quyết tinh giản khi không thể bố trí và cá nhân có nguyện vọng. Không bố trí vào vị trí kế toán, y tế trường học nếu không đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí việc làm.

- Trường Mầm non Thạch Khê sau sáp nhập: giữ 01 kế toán biên chế; kế toán hợp đồng hết hạn 31/8/2026 chấm dứt/không tái ký ở vị trí kế toán do đã đủ định mức, trường hợp còn nhu cầu ở vị trí việc làm khác và đủ điều kiện thì xem xét ký hợp đồng theo quy định. Các vị trí văn thư, thủ quỹ, y tế hiện chưa có người. Trường mới sau sáp nhập cần xây dựng nhu cầu tuyển dụng/điều động bổ sung, ký hợp đồng lao động theo Đề án vị trí việc làm được duyệt; trước mắt bố trí kiêm nhiệm trong định mức người làm việc được giao.

- Trường THCS Thạch Khôi sau sáp nhập: giữ 01 kế toán, 01 văn thư đủ tiêu chuẩn; Số kế toán, văn thư dôi dư ưu tiên điều chuyển sang các vị trí đang thiếu (thủ quỹ, công nghệ thông tin/quản trị công sở) nếu đạt chuẩn, hoặc kiêm nhiệm tại phân hiệu; nhân viên hợp đồng hết hạn xử lý theo quy định pháp luật lao động. Bố trí thư viện, thiết bị cho trường chính và phân hiệu, các vị trí còn thiếu bổ sung theo lộ trình; các vị trí thiếu hoàn toàn (giáo vụ, y tế, tư vấn học sinh, hỗ trợ người khuyết tật, công nghệ thông tin/quản trị công sở) bố trí kiêm nhiệm theo Điều 5 khoản 1 điểm c Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP, không vượt số người làm việc được giao.

- Trong thời hạn 03 năm (36 tháng) kể từ ngày 05/8/2026, nhân sự hỗ trợ giáo dục phải đạt chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm mới; nếu không đáp ứng thì thực hiện chế độ thôi việc, nghỉ hưu hoặc tinh giản biên chế theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP, trừ trường hợp cần thiết do cấp trên trực tiếp xem xét, quyết định.

V. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN VÀ QUẢN TRỊ

- Xây dựng một kế hoạch giáo dục nhà trường thống nhất; một hệ thống quy chế, quy trình chuyên môn, kiểm tra nội bộ, đánh giá chất lượng và chế độ báo cáo.

- Tổ chức thời khóa biểu, chế độ sinh hoạt dùng chung; xây dựng ngân hàng học liệu, câu hỏi, đề kiểm tra chung; thống nhất tổ chức chuyên đề, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh chưa đạt trên phạm vi toàn trường (đối với cấp trung học cơ sở).

- Thiết lập hệ thống quản trị số thống nhất về hồ sơ trẻ em, học sinh, học bạ điện tử, nhân sự, tài sản, tài chính, văn bản và phổ cập giáo dục; phân quyền truy cập theo vị trí việc làm, có sao lưu và nhật ký xử lý.

- Thực hiện giao ban Ban Giám hiệu định kỳ; quy định rõ thẩm quyền xử lý công việc tại phân hiệu, trách nhiệm báo cáo và cơ chế ứng phó sự cố an ninh trật tự, y tế, thiên tai, phòng cháy, chữa cháy tại từng địa điểm.

- Rà soát kết quả kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia của các trường cũ; thực hiện thủ tục đánh giá, công nhận lại đối với trường mới theo quy định, không mặc nhiên chuyển nguyên trạng kết quả cũ cho đơn vị mới.

VI. BẢO ĐẢM QUYỀN LỢI CỦA TRẺ EM, HỌC SINH

- Năm học 2026-2027 giữ nguyên lớp, nhóm lớp, địa điểm học, đảm bảo học sinh học ở đâu vẫn học ở đó.

- Bảo đảm tính liên tục của hồ sơ học tập, học bạ, mã định danh trẻ em, học sinh, dữ liệu tuyển sinh và phổ cập; không yêu cầu cha mẹ học sinh làm lại hồ sơ đã hợp lệ chỉ vì thay đổi tên đơn vị.

- Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với trẻ em, học sinh khuyết tật học hòa nhập, học sinh có hoàn cảnh khó khăn và các đối tượng thụ hưởng chính sách; lập danh sách theo dõi, phân công người phụ trách và phương án hỗ trợ tại từng phân hiệu.

- Duy trì các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, y tế trường học, tư vấn tâm lý, công tác Đội, văn hóa, thể thao và bảo đảm an toàn tại mỗi địa điểm.

- Công khai tên trường mới, sơ đồ tổ chức các địa điểm, đầu mối liên hệ, lịch tiếp công dân và quy trình tiếp nhận, phản ánh để trẻ em, học sinh, cha mẹ học sinh không bị gián đoạn giao dịch.

VII. CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG, CƠ CHẾ TÀI CHÍNH, MỨC ĐỘ TỰ CHỦ; PHƯƠNG ÁN TÀI SẢN, ĐẤT ĐAI VÀ CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Cơ chế hoạt động

Sau sáp nhập, các trường trên địa bàn phường hoạt động theo cơ chế đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND phường Thạch Khôi; thực hiện quyền tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình, công khai, kiểm tra, giám sát. Trường mới xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động, đề án vị trí việc làm, quy chế làm việc thống nhất toàn trường; Hiệu trưởng chịu trách nhiệm toàn diện. Các phân hiệu, điểm trường không có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản và bộ máy hành chính độc lập.

2. Cơ chế tài chính và mức độ tự chủ

Trường Mầm non Thạch Khôi và Trường THCS Thạch Khôi sau sáp nhập là đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (đơn vị nhóm 4 theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP); nguồn thu sự nghiệp và nguồn thu hợp pháp khác chiếm tỷ trọng nhỏ, chưa đủ điều kiện tự bảo đảm chi thường xuyên. Trường thực hiện dự toán, thu, chi, kế toán, quyết toán, quản lý quỹ và công khai tài chính theo pháp luật về ngân sách, kế toán và cơ chế tự chủ. Việc bố trí số người làm việc, lao động hợp đồng căn cứ đề án vị trí việc làm, nguồn kinh phí và định mức được giao; không hợp thức hóa vượt định mức do sáp nhập.

3. Nguyên tắc và thời hạn bàn giao, tiếp nhận

Việc bàn giao, tiếp nhận tài chính, tài sản giữa các cơ sở giáo dục thuộc diện sắp xếp thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 7842/STC-QLNS ngày 11/8/2026 của Sở Tài chính. Thực hiện bàn giao, tiếp nhận nguyên trạng nguồn tài chính (kể cả công nợ phải thu, phải trả), trụ sở, cơ sở vật chất, trang thiết bị và hồ sơ liên quan; đơn vị bàn giao chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác, hợp lệ của hồ sơ, chứng từ. Nghiêm cấm phân tán, nhượng, bán, thanh lý, di chuyển làm thất thoát tài sản nhà nước; không lợi dụng việc bàn giao để xóa bỏ trách nhiệm của bên bàn giao hoặc tiếp nhận.

4. Nội dung bàn giao về tài chính, tài sản

Các trường thành lập tổ kiểm kê, bàn giao; kiểm kê theo từng địa điểm, đối chiếu giữa sổ kế toán, hiện vật, hồ sơ mua sắm và hồ sơ đất đai. Về tài chính: rà soát nguồn kinh phí ngân sách, thu sự nghiệp, tài khoản tiền gửi, các quỹ; hoàn thiện sổ sách, báo cáo tài chính; đối chiếu công nợ; lập biên bản kiểm kê có xác nhận của các bên, xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm đối với chênh lệch (nếu có); giải quyết dứt điểm kết luận thanh tra, kiểm toán (nếu có). Lập bảng đối chiếu dự toán thu, chi, số dư tài khoản, tạm ứng đến trước ngày 20/8/2026 có xác nhận của Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch.

Về tài sản công: kiểm kê, phân loại toàn bộ tài sản; xử lý tài sản thừa/thiếu và tài sản không thuộc sở hữu của đơn vị theo quy định. Việc quản lý, xử lý tài sản sau sắp xếp thực hiện theo Điều 38, Điều 63 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025. Toàn bộ đất đai, phòng học, tài sản, thiết bị được bàn giao cho trường mới quản lý, sử dụng đúng mục đích giáo dục; bảo đảm tuyệt đối không thất thoát tài sản, không để trống cơ sở vật chất sau sắp xếp.

5. Kế thừa tài chính, điều chỉnh dự toán và thủ tục ngân sách

Trường mới kế thừa quyền, nghĩa vụ tài chính hợp pháp và dự toán còn lại của các đơn vị trước sắp xếp. Trên cơ sở dự toán năm 2026 đã giao và số dư có xác nhận của Kho bạc Nhà nước, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phối hợp các phòng, ban liên quan xây dựng phương án điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2026, báo cáo UBND phường trình HĐND phường xem xét, quyết định. Trường mới thực hiện đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách theo Thông tư số 185/2025/TT-BTC ngày 17/11/2025, mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo Thông tư số 157/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025, hoàn tất thủ tục mã số thuế và con dấu theo hướng dẫn.

6. Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất

Trước khai giảng năm học 2026 - 2027, kiểm tra an toàn công trình, điện, nước, phòng cháy, thiết bị, Internet, camera, biển tên tại các địa điểm. Giai đoạn 2026 - 2030, ưu tiên bổ sung thiết bị tối thiểu, phòng bộ môn, nhà đa năng, sân thể thao và hạ tầng số; triển khai mở rộng khuôn viên theo quyết định đã phê duyệt, ưu tiên cơ sở trường chính; thực hiện đăng ký, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định.

Phản thứ tư
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. LỘ TRÌNH VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

TT	Thời gian	Nội dung công việc	Chủ trì	Đơn vị thực hiện/ Phối hợp
1	Trước 12/8/2026	Hoàn thiện báo cáo đề án, kế hoạch báo cáo UBND phường; UBND phường trình Ban Thường vụ Đảng ủy phường xem xét, quyết định	Đảng ủy UBND phường	Phòng Văn hoá - Xã hội
2	13/8/2026	Tổ chức Hội nghị triển khai Kế hoạch tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên các cơ sở giáo dục thuộc diện sắp xếp	UBND phường	Phòng Văn hoá - Xã hội
3	18/8/2026	Báo cáo Ban Thường vụ: Chốt phương án nhân sự; kiểm kê, khóa sổ và bàn giao tài chính, tài sản, đất đai, hồ sơ, con dấu, dữ liệu..., về phòng Văn hoá - Xã hội	Đảng ủy UBND phường	Phòng Văn hoá - Xã hội
4	Ngày 19/8/2026	Trình Hội nghị ban Chấp hành thông qua đề án sắp xếp, các cơ sở giáo dục mầm non, trung học cơ sở trên địa bàn phường.	Đảng ủy UBND phường	Phòng Văn hoá - Xã hội; Các trường thuộc diện SX
5	Trước khai giảng năm học (hoàn thành trước 20/8/2026)	Chủ tịch UBND ban hành quyết định tổ chức sắp xếp lại; kiện toàn lãnh đạo; ổn định hoạt động các cơ sở giáo dục	UBND phường	PVH-XH; Các trường mới sau SX
6	Trước 20/8/2026	Báo cáo kết quả thực hiện đề án về Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng VH-XH	Các trường mới sau SX
7	Trước 25/8/2026	Các trường sắp xếp lại tổ chuyên môn, bộ phận giúp việc, ban hành quy chế ổn định hoạt động trước khai giảng năm học mới	PVH-XH; Các trường mới sau SX	Các trường mới sau SX
8	Trước 30/9/2026	Hoàn thiện hồ sơ, giải quyết chế độ chính sách cho đối tượng có nguyện vọng xin thôi việc	Phòng Kinh tế	Phòng văn hoá - Xã hội
9	Trước 30/11/2026	Hoàn thành chi trả các chế độ chính sách cho các đối tượng có nguyện vọng xin thôi việc	Phòng Kinh tế	Phòng văn hoá - Xã hội

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội phường

Là cơ quan chuyên môn, đầu mối tham mưu UBND phường tổ chức triển khai Đề án; tham mưu UBND phường ban hành Quyết định sáp nhập, thành lập các trường sau sắp xếp; tham mưu UBND phường ban hành quyết định tiếp nhận, bố trí viên chức, người lao động theo thẩm quyền; hoàn thiện hồ sơ, lấy ý kiến, tổng hợp, tiếp thu, giải trình và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Chủ trì rà soát tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc, vị trí việc làm; phối hợp với Ban Xây dựng Đảng tham mưu Đảng ủy, UBND phường về tổ chức bộ máy và nhân sự các trường sau sáp nhập; tham mưu lựa chọn, bố trí cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, lao động hợp đồng, xử lý trường hợp dôi dư; hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách, tiền lương đối với viên chức và người lao động theo quy định; tổ chức bàn giao, chỉnh lý, quản lý hồ sơ viên chức, hồ sơ lưu trữ.

Hướng dẫn trường mới xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động, đề án vị trí việc làm, kế hoạch giáo dục và hệ thống dữ liệu; theo dõi tiến độ, kiểm tra việc thực hiện, tổng hợp khó khăn và báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân phường.

2. Phòng Kinh tế phường

Chủ trì hướng dẫn kiểm kê, khóa sổ, lập báo cáo tài chính, quyết toán, đối chiếu công nợ, bàn giao dự toán, nguồn kinh phí, tài sản và các nghĩa vụ tài chính; tham mưu phương án xử lý tài sản và kinh phí hoạt động của trường mới.

Phối hợp thực hiện thủ tục về tài khoản, mã quan hệ ngân sách, mã số thuế; phối hợp với Công an phường hướng dẫn, thực hiện thu hồi con dấu của các trường trước sáp nhập và đăng ký, cấp con dấu của trường sau sáp nhập theo quy định; tham mưu kinh phí thay biển tên, sửa chữa cấp thiết, chuyển đổi dữ liệu và bảo đảm điều kiện hoạt động.

Chủ trì tham mưu bố trí, bảo đảm nguồn kinh phí và thực hiện chi trả kịp thời, đầy đủ, đúng quy định đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động dôi dư hưởng chế độ, chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ; phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội xác định đối tượng, thẩm định kinh phí và quyết toán theo quy định.

3. Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường phường

Chủ trì rà soát hiện trạng, hồ sơ pháp lý đất đai, quy hoạch, công trình và hạ tầng kỹ thuật tại từng địa điểm; hướng dẫn đăng ký biến động, điều chỉnh hồ sơ đất đai, tài sản gắn liền với đất sau khi thay đổi pháp nhân.

Phối hợp kiểm tra an toàn công trình, đề xuất sửa chữa, cải tạo, mở rộng và danh mục đầu tư trung hạn; bảo đảm các cơ sở tiếp tục sử dụng đúng mục đích giáo dục.

4. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường

Phối hợp kiểm tra căn cứ, thẩm quyền, trình tự, thể thức hồ sơ; tham mưu lịch làm việc, phát hành và lưu trữ quyết định, văn bản chỉ đạo; bảo đảm thông tin điều hành thống nhất trong quá trình sắp xếp.

Phối hợp tiếp nhận, theo dõi và chuyển xử lý phản ánh, kiến nghị của cơ quan, đơn vị, viên chức, người lao động và Nhân dân theo quy định.

5. Công an phường

Hướng dẫn thu hồi, đăng ký, quản lý và sử dụng con dấu của các trường theo quy định; phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy tại trường chính và các địa điểm dạy học.

Nắm tình hình, kịp thời phối hợp xử lý thông tin sai lệch, vụ việc phức tạp phát sinh; hỗ trợ bảo vệ tài sản, hồ sơ trong quá trình kiểm kê, bàn giao.

6. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công phường

Phối hợp thông tin, tuyên truyền về mục tiêu, lộ trình, quyền lợi của người học và đội ngũ; đăng tải kịp thời thông báo chính thức, góp phần tạo đồng thuận xã hội.

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp cung ứng, hỗ trợ các dịch vụ sự nghiệp công, hoạt động văn hóa, thể thao, truyền thông và điều kiện phục vụ trường học; không làm gián đoạn các hoạt động đang triển khai.

7. Trạm Y tế phường

Hướng dẫn chuyên môn, bảo đảm việc sắp xếp tổ chức bộ máy không làm gián đoạn công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống dịch bệnh và an toàn thực phẩm tại các trường học.

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, Sở Nội vụ để tham mưu phương án bố trí nhân viên y tế trường học.

Thẩm định các tiêu chuẩn về vệ sinh học đường, phòng y tế tại các cơ sở giáo dục sau khi được sắp xếp nhằm bảo đảm quyền lợi cho học sinh.

8. Đề nghị Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy phường

Tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy phường lãnh đạo, chỉ đạo công tác chính trị, tư tưởng; nắm chắc tình hình tổ chức đảng, đảng viên tại các trường thuộc diện sắp xếp; theo dõi, phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị của cấp ủy, cán bộ, đảng viên, giáo viên, nhân viên, người lao động, góp phần ổn định tư tưởng và tạo sự đồng thuận trong quá trình thực hiện.

Tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy phường về công tác kiện toàn, sắp xếp tổ chức đảng tương ứng với việc sắp xếp các cơ sở giáo dục: quyết định thành lập, giải thể, chuyển giao, tiếp nhận tổ chức đảng và chuyển sinh hoạt đảng cho đảng viên bảo đảm đúng quy định, không gián đoạn sinh hoạt đảng.

Tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy phường thành lập đảng bộ cơ sở tại trường học sau sắp xếp trực thuộc Đảng bộ phường; chỉ định ban chấp hành, bí thư, phó bí thư cấp ủy lâm thời và xác định nhiệm vụ của cấp ủy mới theo quy định của Điều lệ Đảng và hướng dẫn của cấp trên.

Tham mưu công tác cán bộ đối với nhân sự lãnh đạo, quản lý các trường thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy phường quản lý; phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội trong việc rà soát, đánh giá, bố trí cán bộ quản lý bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình và sự lãnh đạo thống nhất của cấp ủy.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phường

Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân đồng thuận với chủ trương; nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, tổng hợp phản ánh chính đáng của cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động, cha mẹ học sinh và Nhân dân để chuyển cơ quan có thẩm quyền xem xét.

Chỉ đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phường chủ trì, chỉ đạo kiện toàn tổ chức Đoàn, Đội tại các trường học sau sắp xếp bảo đảm đồng bộ với mô hình tổ chức mới; bàn giao, chuyển sinh hoạt đoàn viên, đội viên, hồ sơ, sổ sách tổ chức Đoàn, Đội không để gián đoạn hoạt động; duy trì nền nếp phong trào và công tác Đội phù hợp tại trường mới.

10. Các Tổ trưởng tổ dân phố

Tuyên truyền trực tiếp đến Nhân dân về phương án, tên trường mới, địa điểm học, tuyển sinh và đầu mối liên hệ; nắm tình hình dân cư, số trẻ trong độ tuổi, nhu cầu học tập và phản ánh kịp thời ý kiến của Nhân dân.

Phối hợp vận động trẻ em, học sinh đến trường, duy trì sĩ số; hỗ trợ bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường khu vực trường học.

11. Các trường mầm non, trung học cơ sở thuộc diện sắp xếp

Chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu; lập đầy đủ danh sách người làm việc, tài chính, tài sản, đất đai, hồ sơ, dữ liệu, công nợ và các quyền, nghĩa vụ; tổ chức kiểm kê, khóa sổ và bàn giao đúng thời hạn.

Tuyên truyền, ổn định tư tưởng; duy trì mọi hoạt động dạy học, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo đảm an toàn cho đến thời điểm bàn giao; không tự ý điều chuyển, thanh lý tài sản hoặc thay đổi hồ sơ trong thời gian thực hiện sắp xếp.

12. Các trường mầm non, trung học cơ sở sau sắp xếp

Tiếp nhận đầy đủ tổ chức, viên chức, người lao động, học sinh, tài chính, tài sản, đất đai, hồ sơ và dữ liệu.

Xây dựng, trình phê duyệt quy chế tổ chức và hoạt động, đề án vị trí việc làm; ban hành phân công nhiệm vụ, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản, kế hoạch giáo dục và phương án điều hành chung toàn trường.

Công khai tên gọi, trụ sở, các địa điểm, đầu mối liên hệ và phương án tuyển sinh; tổ chức hoạt động liên tục, an toàn; định kỳ đánh giá hiệu quả sau sắp xếp và báo cáo UBND phường (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) và Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

Trên đây là Dự thảo Đề án sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, trung học cơ sở công lập trên địa bàn phường Thạch Khê./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố (để b/c);
- Sở Giáo dục & Đào tạo (để b/c);
- Sở Tài chính (để b/c);
- TT Đảng ủy phường;
- TT HĐND phường;
- CT, các PCT UBND phường;
- Các phòng, ban, đơn vị liên quan;
- Các cơ sở giáo dục trên địa bàn;
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Tăng Văn Quân